

Số: **138/2021/QĐST-HNGĐ**

Móng Cái, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị V**, sinh năm: 1992.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1992.

Đều cư trú: tổ 3, khu Hồng K, phường ND, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Tạ Thị V** và anh **Nguyễn Văn T**.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Tạ Thị V** và anh **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Chị **Tạ Thị V** và anh **Nguyễn Văn T** có 02 (hai) con chung là

Nguyễn Hoàng GB, sinh ngày 19/3/2015 và Nguyễn ĐK, sinh ngày 07/10/2018. Chị Tạ Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn ĐK cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng GB cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Tạ Thị V tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007520 ngày 21/10/2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chị Tạ Thị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;
- UBND phường ND, thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Đỗ Thị Thanh Huệ